

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1 Trong phép tính $14 : 2 = 7$, 7 được gọi là:

- A. tích B. thừa số C. số bị chia D. thương

Câu 2 Trong phép tính $5 \times 3 = 15$, 5×3 được gọi là:

- A. tích B. thừa số C. số bị chia D. thương

Câu 3 20 là tích của hai số nào?

- A. 2 và 5 B. 5 và 8 C. 2 và 10 D. 5 và 6

Câu 4 9 là thương của hai số nào?

- A. 15 và 5 B. 45 và 5 C. 16 và 2 D. 12 và 2

Câu 5 Tích của 5 và số liền sau của số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 35 B. 45 C. 50 D. 40

Câu 6 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. 2×3 B. $14 : 2$ C. $40 : 5$ D. 5×2

Câu 7 Số?

- A. 30 B. 35
C. 40 D. 45

$$\boxed{?} : \boxed{5} = \boxed{14} : \boxed{2}$$

Câu 8 Bà có một số cái kẹo. Bà chia đều cho 6 cháu thì mỗi cháu được 5 cái kẹo. Vậy bà có số cái kẹo là:

- A. 30 cái kẹo B. 11 cái kẹo
C. 40 cái kẹo D. 25 cái kẹo



II. Phần tự luận.

Bài 1 Số?

Phép chia	12 : 2	15 : 5	25 : 5	20 : 2	14 : 2	35 : 5	10 : 2	8 : 2
Số bị chia								
Số chia								
Thương								

Bài 2 Số?

$5 \times 3 =$ 

$5 \times 7 =$ 

$20 : 5 =$ 

$30 : 5 =$ 

$2 \times 4 =$ 

$5 \times 9 =$ 

$16 : 2 =$ 

$18 : 2 =$ 

Bài 3 Từ phép nhân đã cho, viết hai phép chia thích hợp:

$5 \times 4 = 20$

$$  $:$  $=$ 

$$  $:$  $=$ 

$2 \times 8 = 16$

$$  $:$  $=$ 

$$  $:$  $=$ 

Bài 4 Tính:

$5 \text{ kg} \times 3 =$ 

$5 \text{ dm} \times 5 =$ 

$40 \text{ l} : 5 =$ 

$2 \text{ cm} \times 2 =$ 

$14 \text{ kg} : 2 =$ 

$6 \text{ l} : 2 =$ 

Bài 5 Số?

$2 \times$  $= 16$

$5 \times$  $= 10$

$2 \times$  $= 20$

$5 \times$  $= 30$



$: 5 = 7$



$: 2 = 9$



$: 2 = 6$



$: 5 = 3$

Bài 6**> ; < ; =** ?

$25 : 5$

$30 : 5$

$50 : 5$

2×4

$40 : 5$

$16 : 2$

$35 : 5$

$14 : 2$

$20 : 2$

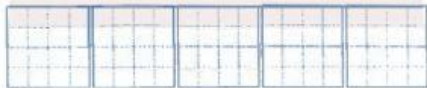
5×3

$15 : 5$

$8 : 2$

Bài 7

Quan sát bức tranh rồi viết phép nhân, phép chia thích hợp:

**Bài 8**

Gia đình An chỉ còn 20 kg gạo. Vì có đông người nên mỗi ngày cả nhà ăn hết 2 kg gạo. Hỏi số gạo trên đủ cho gia đình An dùng trong bao nhiêu ngày?

Phép tính:



Trả lời:

